TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2023/QĐST-DS	*Hạ Long, ngày 17 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 280, Điều 293, Điều 317, Điều 318, Điều 322, khoản 1 Điều 466, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 1, 2 Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 91 và khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Luật thi hành án Dân sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 205/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V; địa chỉ: số A, đường L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D, chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị VPBank.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Hoàng Anh T, ông Đỗ Thành T, bà Thái Thị Hồng H, chức danh: đều là Phó giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý. (Văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ - HĐQT ngày 07/7/2020).

Người nhận ủy quyền lại: ông Vương Văn T, là Trưởng bộ phận xử lý nợ - VPBank; ông Nguyễn Huy P, là Chuyên viên xử lý nợ V; đều có địa chỉ tại: số 12, đường 25/4, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. (Văn bản ủy quyền số: 2122/2022/UQ-LCC-KHCN2 ngày 09/8/2022).

* Bị đơn: ông Nguyễn Thế H, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964; đều cư trú tại: tổ 102, khu 6, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Thế H và bà Nguyễn Thị L phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V (tạm tính đến ngày 09/3/2023) tổng số tiền là 370.329.139đ (ba trăm bảy mươi triệu, ba trăm hai mươi chín nghìn, một trăm ba mươi chín đồng).

Cụ thể:

Theo Hợp đồng cho vay số LN1806020708589 ngày 07/6/2018 ông Nguyễn Thế H và bà Nguyễn Thị L phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V (tạm tính đến ngày 09/3/2023) số tiền là: 329.103.961đ (ba trăm hai mươi chín triệu, một trăm linh ba nghìn, chín trăm sáu mươi mốt đồng); trong đó: nợ gốc là 212.414.215đ (hai trăm mười hai triệu, bốn trăm mười bốn nghìn, hai trăm mười lăm đồng), lãi trong hạn là 8.364.124đ (tám triệu, ba trăm sáu mươi tư nghìn, một trăm hai mươi tư đồng), lãi quá hạn là 108.325.622đ (một tăm linh tám triệu, ba trăm hai mươi lăm nghìn, sáu trăm hai mươi hai đồng). Khoản vay có tài sản bảo đảm.

Theo Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 28/12/2016 (LD1700601093) ông H và bà L phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền là 41.225.178đ (bốn mươi mốt triệu, hai trăm hai mươi lăm nghìn, một trăm bảy mươi tám đồng); trong đó: nợ gốc là 22.679.338đ (hai mươi hai triệu, sáu trăm bảy mươi chín nghìn, ba trăm ba mươi tám đồng), lãi quá hạn là 18.545.840đ (mười tám triệu, năm trăm bốn mươi lăm nghìn, tám trăm bốn mươi đồng). Khoản vay không có tài sản bảo đảm.

- Về thời hạn trả nợ: trong thời hạn 03 (ba) tháng kể từ ngày 09/3/2023, ông Nguyễn Thế H và bà Nguyễn Thị L phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V toàn bộ số tiền 370.329.139đ (ba trăm bảy mươi triệu, ba trăm hai mươi chín nghìn, một trăm ba mươi chín đồng) và khoản tiền lãi phát sinh kể từ 10/3/2023.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập biên bản hòa giải thành (ngày 09/3/2023) là ngày 10/3/2023, ông Nguyễn Thế H và bà Nguyễn Thị L còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số LN1806020708589 ngày 07/6/2018 và Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 28/12/2016 (LD1700601093) cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần V.

- Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 7811253-TCTS ngày 17/6/2016 giữa bên thế chấp là ông Nguyễn Thế H, bà Nguyễn Thị L với Ngân hàng thương mại cổ phần V – Chi nhánh Q – Phòng giao dịch C để đảm bảo thi hành án đối với khoản vay theo Hợp đồng cho vay số LN1806020708589 ngày 07/6/2018.

Nếu hết hạn, ông H và bà L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ đối với khoản vay theo Hợp đồng cho vay số LN1806020708589 ngày 07/6/2018, thì Ngân hàng thương mại cổ phần V có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 7811253-TCTS ngày 17/6/2016 để thu hồi nợ.

Tài sản thế chấp là: toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, địa chỉ thửa đất: ô số 4 QH điều chỉnh các ô tự xây phía bắc trụ sở Vinacontrol thuộc tổ 102, khu 6, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BG 438988, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CH00280, do Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long cấp ngày 09/8/2011, người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: ông Nguyễn Thế H và bà Nguyễn Thị L.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Nguyễn Thế H và bà Nguyễn Thị L chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 9.258.228đ (chín triệu, hai trăm năm mươi tám nghìn, hai trăm hai mươi tám đồng). Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí là: 9.255.000đ (chín triệu, hai trăm năm mươi lăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số 0001174 ngày 22/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.*

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Người đại diện theo UQ;
- Viện kiểm sát nhân dân tp Hạ Long;
- Tòa án nhân dân tỉnh QN;
- Chi cục THADS tp Hạ Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Ngọc An